

BỘ NỘI VỤ
Số: 02/2004/QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Tổng hội Xây dựng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Tổng hội Xây dựng Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc ngày 28 tháng 11 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Tổng hội Xây dựng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

Chương I

TÊN GỌI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi là Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

Tên giao dịch: Vietnam Federation Association of Civil Engineering.

Viết tắt: VIFACE.

Điều 2. Tổng hội Xây dựng Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức Hội chuyên ngành về xây dựng, Hội Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hội viên tập thể và hội viên của các hội chuyên ngành hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cùng nhau đoàn kết phấn đấu góp phần xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tổng hội Xây dựng Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thiểu số phục tùng đa số và hoạt động theo pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Tổng hội Xây dựng Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, trụ sở đặt tại Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có tài khoản tại Ngân hàng, có con dấu riêng và có cơ quan ngôn luận (báo, tạp chí, ấn phẩm...).

Điều 4. Tổng hội Xây dựng Việt Nam là hội thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Tổng hội Xây dựng Việt Nam được gia nhập các tổ chức Hội cùng chuyên ngành trong khu vực và quốc tế. Việc gia nhập theo quy định của pháp luật.

Tùy theo tình hình hoạt động, Tổng hội có thể thành lập Văn phòng đại diện ở một số địa phương, việc thành lập theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG HỘI

Điều 5. Tổng hội Xây dựng Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Điều hòa, phối hợp hoạt động của các Hội thành viên trong việc tập hợp, động viên và giúp đỡ các cán bộ chuyên ngành về xây dựng, phát huy truyền thống đoàn kết, thân ái, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, bồi dưỡng kiến thức góp phần đưa ngành Xây dựng Việt Nam từng bước hiện đại, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh;
2. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội về xây dựng; tham gia ý kiến về việc xây dựng cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, pháp luật cũng như các kế hoạch, dự án phát triển khoa học có liên quan đến chuyên ngành xây dựng;
3. Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, lập các dự án ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng vào sản xuất và đời sống, tổng kết các vấn đề khoa học công nghệ trong các lĩnh vực xây dựng;
4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính sách pháp luật cho hội viên;
5. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các Hội thành viên và hội viên theo đúng 1 Điều lệ Tổng hội và theo quy định của pháp luật;
6. Đại diện cho các Hội thành viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Tổng hội;
7. Được gây quỹ của Tổng hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo 1 quy định của pháp luật để tự trang trải 1 kinh phí hoạt động;
8. Mở rộng quan hệ hợp tác trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức quốc tế, các tổ chức khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC CỦA TỔNG HỘI

Điều 6. Tổ chức của Tổng hội Xây dựng Việt Nam

Tổ chức và hoạt động của Tổng hội theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải kinh phí.

Tổ chức của Hội bao gồm:

1. Ở Trung ương: Tổng hội Xây dựng Việt Nam.
2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh): Hội Xây dựng tỉnh.
3. Ở cơ sở: Chi hội; các tổ chức cơ sở có từ 5 hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội

Việc thành lập Hội Xây dựng tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

Điều 7. Đại hội Đại biểu toàn quốc Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Tổng hội là Đại hội Đại biểu toàn quốc, 5 năm họp một lần. Đại hội họp bất thường khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Tổng hội hoặc 1/2 số Hội chuyên ngành Xây dựng Trung ương và Hội Xây dựng tỉnh yêu cầu.

Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ban chấp hành Trung ương đương nhiệm của Tổng hội quy định.

Nhiệm vụ của Đại hội:

1. Tổng kết, đánh giá hoạt động của Tổng hội trong nhiệm kỳ, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới;
2. Thông qua, sửa đổi Điều lệ (nếu có);
3. Bầu Ban Chấp hành Trung ương và Ban Kiểm tra Tổng hội;
4. Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng hội.

Điều 8. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội.

1. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
2. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 9. Ban Chấp hành Trung ương Tổng hội.

Cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ Đại hội là Ban Chấp hành Trung ương Tổng hội. số lượng ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Tổng hội do đại hội ấn định và trực tiếp bầu. Số lượng ủy viên Ban chấp hành Trung ương Tổng hội có thể được bổ sung không quá 20% do Ban chấp hành Trung ương.

Việc bổ sung ủy viên Ban chấp hành do Ban chấp hành Tổng hội quyết định.

Ban Chấp hành Trung ương Tổng hội có nhiệm vụ:

1. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội;
2. Lãnh đạo thực hiện Điều lệ của Tổng hội;

Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Tổng hội;

3. Theo dõi hoạt động các Hội Xây dựng chuyên ngành Trung ương, các Hội Xây dựng tỉnh, các Tiểu ban chuyên môn và các tổ chức khác trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Tổng hội;